



Chất lượng giáo dục đại học

GS.TS. NGUYỄN QUANG TOÀN

1. Quan niệm

Theo Bộ tiêu chuẩn ISO 9000:2000, chất lượng được định nghĩa như sau:

“Mức độ của một tập hợp các đặc tính vốn có đáp ứng các yêu cầu” (Degree to which a set of inherent characteristics fulfilled requirements)

Theo điều 11 Bản tuyên bố về giáo dục đại học thế giới của UNESCO (2001), “Chất lượng giáo dục đại học là một khái niệm nhiều chiều, bao quát tất cả các chức năng và hoạt động của nó... Chất lượng giáo dục đại học cần được đặc trưng ở tầm cỡ quốc tế...”

Theo SEAMEO (Southeast Asian Minister of Education Organization) và EFQM (European Foundation for Quality Management of Higher Education), chất lượng giáo dục đại học như sau:

“Chất lượng là sự phù hợp với mục đích” (Quality as fitness for purpose)

Định nghĩa trên được lãnh đạo giáo dục và các nhà giáo tại các nước Đông Nam Á tán thành áp dụng thông qua hệ thống đảm bảo chất lượng của mỗi nước. Tuy nhiên, sự phù hợp với mục đích lại được hiểu rất khác nhau ở mỗi quốc gia tùy theo đặc điểm văn hóa, hệ thống quản lý và tình hình kinh tế – xã hội.

2. Mục đích

Chấp nhận định nghĩa trên, chúng tôi xin lý giải mục đích của giáo dục đại học Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa ở thế kỷ 21 thông qua các khía cạnh dưới đây:

Một là, đại học là nơi hướng dẫn sự phát triển của xã hội hay là nơi đáp ứng sự phát triển của xã hội? Nếu đại học là nơi đáp ứng sự phát triển của xã hội, giáo dục đại học luôn đi sau, sẽ trở thành trường trung học cấp 4. Nếu đại học là nơi hướng dẫn sự phát triển của xã hội,

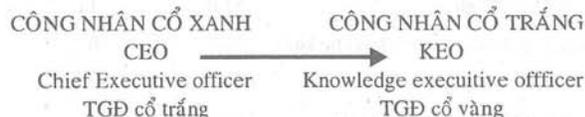
giáo dục đại học phải đi trước, nó phải là một trung tâm trí tuệ giúp các nhà lãnh đạo định hướng sự phát triển của xã hội hay kiểm nghiệm những quan điểm trong việc lãnh đạo một đất nước. Bảng dưới đây có thể là gợi ý cho việc hướng dẫn sự phát triển xã hội của giáo dục đại học:

Các hình thái kinh tế ảnh hưởng đến quan niệm chất lượng giáo dục

Các làn sóng	Yếu tố quan trọng của sản xuất	Nền kinh tế
Làn sóng thứ ba (Từ thập niên 50 của thế kỷ 20)	* Công nghệ trí tuệ * Trí tuệ, sáng tạo * Mạng thông tin * Máy điện toán	* Kinh tế tri thức * Kinh tế mềm (Soft-economy)
Làn sóng thứ hai (Từ cuối thế kỷ 17 hay đầu thế kỷ 18)	* Năng lượng * Máy công cụ	* Kinh tế công nghiệp ống khói * Kinh tế tài nguyên
Làn sóng thứ nhất (Đến thế kỷ 17)	* Công cụ thô sơ * Đất đai	* Kinh tế nông nghiệp * Kinh tế sức lao động

Nền kinh tế tri thức (Knowledge economy) của xã hội hậu công nghiệp có những đặc điểm sau:

- Tri thức: Yếu tố quan trọng nhất của sản xuất.
- Thông tin: Tài nguyên quan trọng nhất của một nền kinh tế, của xã hội.
- Sáng tạo: Động lực chủ yếu của sự phát triển xã hội
- Xã hội thông tin – Xã hội học tập suốt đời: Nguồn tài nguyên bất tận của một dân tộc.



Có thể minh họa vai trò hướng dẫn hay đáp ứng của giáo dục đại học thông qua việc đào tạo các nhà quản lý (managers) ở Việt Nam. Từ những năm 60 của thế kỷ 20, thế giới chuyển sang nền kinh tế mềm, kinh tế tri thức. Đến hiện nay, năm 2003, chưa mấy trường đại học ở Việt Nam đề cập đầy đủ vấn đề này giúp cho đất nước hay đào tạo các nhà quản lý cho thế kỷ 21. Các trường đào tạo về quản lý ở nước ta vẫn dạy các lý thuyết quản lý của thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 (lý thuyết Taylor đấy). Về lĩnh vực quản lý, theo tôi, các trường đại học Việt Nam thua xa chính các doanh nghiệp Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam đang quản lý theo các mô hình tiên tiến, hiệu quả hơn nhiều so với các mô hình các trường đang dạy hay đang quản lý nhà trường.

Hai là, nội lực của đại học nằm ở đâu? Trường đại học có 3 thành phần chính: ban lãnh đạo, ban giảng huấn và sinh viên. Trong 3 thành phần trên, ai chủ động nhất, ai khao khát đi tìm tri thức nhất? Câu trả lời đúng đắn nhất là: sinh viên.

Sinh viên nhiều hoài bão, ước vọng. Họ phải học để tạo dựng sự nghiệp cho mình và đền đáp công ơn sinh thành của cha mẹ. Động lực của sinh viên khao khát đáp ứng nhu cầu xã hội trong tương lai mạnh mẽ hơn nhiều so với ban lãnh đạo và ban giảng huấn. Vậy sinh viên chính là nội lực của đại học. Sinh viên chăm chỉ, giỏi giang thúc đẩy thầy dạy tài ba hơn. Thầy sẽ càng tài ba hơn nếu có sự gắng sức không ngừng của sinh viên. Sự tương tác này khiến sinh viên có thêm kiến thức của thầy, thầy có thêm kiến thức của tất cả sinh viên. Thế kỷ 21, người học phải là trung tâm của quá trình giáo dục.

Ở Việt Nam, nội lực đại học dường như bị đặt sai chỗ, không được khai mở. Sinh viên là những chiếc hộp chứa đựng cái mà thầy giảng để trả bài kiểm tra, để vượt vũ môn, mong sao có tấm bằng. Đại học đã không đáp ứng được khát khao tri thức của sinh viên. Nội lực đại học bị triệt tiêu. Có người cho rằng, giữa con thóc và đồng ruộng, giáo dục Việt Nam đang chăm chăm vào đồng ruộng và tìm cách khơi dậy nội lực ở đó (!)

Ba là: Người lao động ở thế kỷ 21 cần có những phẩm chất gì?

• Bước vào thế kỷ 21, các tổ chức, các doanh nghiệp đòi hỏi người lao động có những phẩm chất với thứ tự ưu tiên khác nhau:

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG	TẦN SUẤT	TỶ LỆ %
1. Nhiệt tình trong công tác	86,7	30
2. Sự hợp tác	57,3	20
3. Sự sáng tạo	40,7	14
4. Kiến thức chuyên môn	34,9	12
5. Có cá tính	31,0	11
6. Các hoạt động ở lĩnh vực khác	16,7	6
7. Kiến thức thực tế	11,3	3,5
8. Thứ hạng trong học tập	6,5	2
9. Uy tín trường đào tạo	5,0	1,5

(Điều tra của tạp chí Japan UP DATE, tháng 7.1996)

Ngay trong năm 2002, các doanh nghiệp tại TP. HCM khi tuyển dụng cũng đòi hỏi người lao động có các phẩm chất theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Ý thức trách nhiệm
2. Kỹ luật, đạo đức
3. Trình độ chuyên môn
4. Trình độ văn hóa, kiến thức cơ bản
5. Trình độ ngoại ngữ, tin học
6. Sức khỏe

• UNESCO (2001) cũng đưa ra tiêu chuẩn giáo dục thanh niên thế giới. Đó là 4 thái độ học tập và 10 kỹ năng ứng xử vào đời:

BỐN THÁI ĐỘ HỌC TẬP

(Cần và đủ cho một quá trình nảy sinh và tăng trưởng kiến thức)

1. Thái độ cầu học (động lực nội sinh, tự thúc đẩy mình vượt khó để học).

2. Thái độ khiêm tốn (tạo nên sự sáng suốt khi trau dồi kiến thức).

3. Thái độ tìm tòi (tạo nên sự khai phá khi tiếp cận thông tin).

4. Thái độ sáng tạo (làm nên những cá tính sắc sảo khi vận dụng kiến thức vào lập nghiệp và tạo dựng cuộc sống phục vụ cộng đồng, xã hội).

MƯỜI KỸ NĂNG ỨNG XỬ HỌC VẤN VÀO ĐỜI

1. Kỹ năng ứng xử thông tin và giao tiếp xã hội.
2. Kỹ năng làm việc có hiệu quả trong một nhóm cộng đồng.
3. Kỹ năng ứng xử về xã hội và nhân văn.
4. Kỹ năng ứng xử về tự nhiên và toán học.
5. Kỹ năng vận dụng ngoại ngữ và vi tính.
6. Kỹ năng cảm thụ và sáng tạo nghệ thuật.
7. Kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống.
8. Kỹ năng ứng xử về tổ chức, điều hành và quản lý một guồng máy.
9. Kỹ năng phòng vệ sự sống và gia tăng sức khoẻ.
10. Kỹ năng tự học, tự nâng cao trình độ cá nhân trong mọi tình huống.

• Dựa trên những tiêu thức về phẩm chất người lao động cần phải có để ứng xử ở thế kỷ 21, Tổ chức quốc tế BERI (Business Environment Risk Intelligence) đã đánh giá chất lượng lao động trên thế giới theo thang 100 điểm và phân hạng như sau:

60 – 100 : Tay nghề cao, hiệu suất và hiệu quả gia tăng, thích ứng với thế kỷ 21.

55 – 65 : Tay nghề tương đối cao, có thể thích ứng với thế kỷ 21.

35 – 54: Tay nghề dưới mức chuẩn, cường độ lao động cao. Thích ứng khó khăn với thế kỷ 21.

0 – 35: Kỹ năng kém, năng suất thấp.

Theo BERI, chất lượng lao động cao nhất của thế giới lúc này gần 90 điểm (Singapore, Nhật, Bỉ, Mỹ,...). Còn Việt Nam chất lượng lao động vẫn chưa đạt 35 điểm. Có lẽ đây là báo động nguy hiểm đối với giáo dục Việt Nam.

Từ những trình bày ở trên, tôi cho rằng mục đích của giáo dục đại học Việt Nam là đào tạo những con người biết:

- Tư duy sáng tạo trong công việc hàng ngày.
- Học cách học để áp dụng kiến thức vào công việc. Biết cách lập nghiệp và quản lý công việc để tạo giá trị gia tăng cho xã hội với chi phí thấp nhất.
- Làm việc theo nhóm (Teamwork), biết hội nhập cùng chiều vào cộng đồng.
- Giải quyết các vấn đề một cách khoa học, hiệu quả (cần được trang bị các công cụ ra quyết định và giải quyết vấn đề).
- Rèn luyện thói quen tự học suốt đời để cống hiến và góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước trong xu thế toàn cầu hóa của thế kỷ 21 ■

(Trích tham luận tại Hội thảo "Đổi mới giáo dục đại học: hội nhập và thách thức", Bộ giáo dục và đào tạo, Hà Nội, ngày 30 – 31.3.2004)